

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04 /2022/DS-ST

Ngày 01/03/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn.
2. Ông Dương Hồng Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện HTN - tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Việt Diệu Trâm, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, Tòa án nhân dân huyện HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST-DS ngày 28/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐHPT ngày 19/01/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-MPT ngày 11/02/2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức Tr - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T - sinh năm: 1984.

(Theo Quyết định ủy quyền số 1164/2021/UQ-LPB.BTh ngày 18/6/2021).

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Bá Trung K - sinh năm: 1992.

Địa chỉ: thôn Minh Tiến, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Bị đơn:** Bà: Thạch Thị D - sinh năm: 1989 (*vắng mặt*);

Ông: Mai Văn N - sinh năm: 1990 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: thôn TP, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 03/09/2020 bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N đã ký hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196 để vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt với số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) với lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm; lãi suất cho vay có điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; khi đến kỳ trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu bên B (bên vay vốn) không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và đã quá thời hạn yêu cầu thanh toán theo Thông báo chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn của bên A thì bên A (Ngân hàng) có quyền chuyển toàn bộ số dư nợ của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn.

Mục đích xin vay: để mua bán hải sản; thời gian vay là 11 tháng. Kỳ hạn trả nợ vào ngày 04/8/2021. Lãi trả vào ngày 05 hàng tháng. Trong ngày 04/9/2020 Ngân hàng đã giải ngân cho bà D và ông N số tiền mặt là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 35A202096/01. Việc trả lãi tháng đầu tiên tính từ ngày 05/10/2020 với số tiền lãi là 2.930.137 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 916167, số CS:06872 do Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/12/2016. Cập nhật biến động ngày 18/10/2017. Toàn bộ tài sản tọa lạc tại thôn TP, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông N và bà D thanh toán đầy đủ đến hết ngày 05/05/2021. Kể từ ngày 06/5/2021 đến nay bà D và ông N không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo quy định dù phía ngân hàng nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà D và ông N cố tình trốn tránh nghĩa vụ.

Nay ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN buộc bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N trả toàn bộ số tiền đã vay của ngân hàng với số tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử 01/3/2022 là 38.267.850 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng*) trong đó tiền lãi trong hạn là 29.490.411 đồng; lãi quá hạn là 8.777.439 đồng. Buộc bà D và ông N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông N và bà D không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt đề nghị tiếp tục tạm giữ tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 916167, số CS:06872 do Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/12/2016. Cập nhật biến động ngày 18/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Mai Văn N và bà Thạch Thị D theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196 ký ngày 03/9/2020 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 35A202096/01 ngày 04/9/2020. Nhưng ông N và bà D không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa của người tham gia tố tụng kể từ thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Thạch Thị D, ông Mai Văn N trả số tiền gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2021 đến ngày 01/3/2022 là 38.267.850 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm sáu bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng*) trong đó tiền lãi trong hạn là 29.490.411 đồng; lãi quá trong hạn là 8.777.439 đồng. Kể từ ngày 02/3/2022, bà Thạch Thị D, ông Mai Văn N phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196, ngày 03/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện HTN, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đúng theo trình tự không bị khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N có địa chỉ tại thôn TP, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HTN đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] **Về xét xử vắng mặt:** Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST-DS ngày 28/12/2021 vụ án sẽ được xét xử vào ngày 19/01/2022, tuy nhiên mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N vắng mặt, không có lý do. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] **Về yêu cầu trả tiền:** Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt yêu cầu bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N trả tiền gốc và lãi phát sinh. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196 ký ngày 03/9/2020 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 35A202096/01 ngày 04/9/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cho vợ chồng Bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn trả nợ 11 tháng kể từ ngày 04/9/2020 (ngày trả nợ 04/8/2021). Lãi suất cho vay 11,5%/năm; lãi suất cho vay có điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi trả vào ngày 05 hàng tháng. Mục đích vay là mua bán hải sản.

Bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N là vợ chồng, cùng ký vào Hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196, ngày 03/9/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 35A0131/2019/HDTC/PGDHAMTHUANNAM ngày 28/11/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 35A202096/01 ngày 04/9/2020. Tòa án nhân dân

huyện HTN từ lúc thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử bà D, ông N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Ông N và bà D không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn (yêu cầu trả tiền gốc và lãi) dù biết Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu bà D và ông N trả tiền. Việc này cho thấy bà D và ông N đã từ bỏ quyền của mình. Căn cứ vào lời khai và chứng cứ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt cung cấp xác định việc bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N có vay và còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Bình Thuận số tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi là 38.267.850 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm sáu bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng*) trong đó tiền lãi trong hạn là 29.490.411 đồng; lãi quá trong hạn là 8.777.439 đồng.

Do đó, căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 4, 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, buộc bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 38.267.850 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm sáu bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng*) trong đó tiền lãi trong hạn là 29.490.411 đồng; lãi quá trong hạn là 8.777.439 đồng.

[5] **Về hợp đồng thế chấp:** Xét hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 35A0131/2019/HDTG/PGDHAMTHUANNAM ngày 28/11/2019 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 35A0131/2019/HDTG/PGDHAMTHUANNAM/PL01 ngày 03/9/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và bà Thạch Thị Dính, ông Mai Văn N được công chứng, đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 95, Điều 167 Luật đất đai; Điều 9, 10, 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do vậy, căn cứ các Điều 299, 320, 322, 323, 325 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trường hợp ông Mai Văn N và bà Thạch Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc trả không đủ số tiền ghi trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 35A0131/2019/HDTG/PGDHAMTHUANNAM ngày 28/11/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 35A0131/2019/HDTG/PGDHAMTHUANNAM/PL01 ngày 03/9/2020 theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ.

[6] **Về chi phí tố tụng:** Toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ, phía nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về án phí:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thạch Thị Dính, ông Mai Văn Na phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 299, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 95, Điều 167 Luật đất đai; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu trả tiền: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Buộc bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N liên đới trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền vay (tiền gốc) hiện còn nợ là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), tiền lãi là 38.267.850 đồng (*Ba mươi tám triệu hai trăm sáu bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng*) trong đó tiền lãi trong hạn là 29.490.411 đồng; lãi quá trong hạn là 8.777.439 đồng. Bà Thạch Thị D và ông Mai Văn N phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng. Kể từ ngày 02/3/2022, bà Thạch Thị D, ông Mai Văn N phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD35A202196, ngày 03/9/2020.

2. Về tài sản thế chấp:

Trường hợp, ông Mai Văn N và bà Thạch Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 35A0131/2019/HDTC/PGDHAMTHUANNAM ngày 28/11/2019 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 35A0131/2019/HDTC/PGDHAMTHUANNAM/PL01 ngày 03/9/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và bà Thạch Thị D, ông Mai Văn N để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông Ma Văn N và bà Thạch Thị D thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (trong trường hợp không phải xử lý tài sản thế chấp) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phải thực hiện thủ tục thuộc trách nhiệm của Ngân hàng theo quy định của pháp luật để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xóa đăng ký giao dịch bảo đảm và trả lại cho ông Ma Văn N và bà Thạch Thị D bản chính các giấy tờ gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 916167, số CS:06872 do Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/12/2016. Cập nhật biến động ngày 18/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 7.575.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000252 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

+ Bà Thạch Thị D, ông Mai Văn N phải chịu 16.913.000 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm mười ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2022). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THA dân sự huyện HTN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân